

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ YÊN BÁI
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2019HSST
Ngày 29/10//2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Hà và Bà Nghiêm Thị Lan

- Thư ký phiên toà: Bà Tô Kim Hiên – Thư ký, Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: Ông Hoàng Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2019/HSST ngày 07/10/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2019/QĐXXST-HS ngày 16/10/2019 đối với bị cáo :

Đỗ Thị H, sinh ngày 18 tháng 3 năm 1992 tại Lào Cai; nơi ĐKNKTT: Tổ 27, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai; tạm trú (nơi ở): số nhà 16, ngõ 296, tổ 17, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Minh Đ, sinh năm 1945 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1953; chồng: Nguyễn Tiến T, sinh năm 1986 (đã ly thân), có 01 con sinh tháng 6 năm 2019 (hiện ở cùng bị cáo); tiền án, tiền sự: không; nhân thân (có 01 tiền án đã được xóa án tích): Bản án số 23/HSST ngày 20/01/2014 Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Hiện bị cáo tại ngoại tại : Tổ 17, phường L, quận H, thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên toà.

Bị hại: Chị Trương Thị P, sinh năm 1987; Địa chỉ: Tổ 14, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Đỗ Thị T1, sinh năm 1988; Địa chỉ: Tổ P, phường N, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái; vắng mặt, không lý do.

Người làm chứng: Vũ Quốc Đ1, sinh ngày 02/6/2005;

Người đại diện hợp pháp của người làm chứng Vũ Quốc Đ1: Bà Trương Thị H2, sinh năm 1975 (mẹ đẻ Đ1).

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã A, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Điều vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 3/2019 để chuẩn bị việc sinh con Đỗ Thị H tạm trú tại tổ 17, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội, được chị gái là Đỗ Thị T1, thuê nhà cho ở tại phố P, phường N, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái để tiện chăm sóc khi sinh. Khoảng 13 giờ ngày 24/6/2019, H đến cửa hàng bán đồ trẻ em “Bi Bông”, tổ 14, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái của chị Trương Thị P mua 05 chiếc quần cho trẻ sơ sinh, sau đó H đi về cho con mặc thử, do con không mặc vừa, khoảng 13 giờ 40 phút cùng ngày, H mang 05 chiếc quần đến cửa hàng “Bi Bông” để đổi, Khi vào cửa hàng H gặp Vũ Khánh Đ1 đang trông coi cửa hàng và đề nghị cho đổi 5 chiếc quần sang số nhỏ hơn, Sau khi đổi hàng, H chọn thêm một lọ phấn rôm và đi ra quầy tính tiền. Do không biết giá nên Đ1 đi vào trong nhà hỏi giá lọ phấn rôm, lúc này H nhìn thấy trên mặt bàn quầy thanh toán có một chiếc điện thoại Iphone X màu trắng xám của chị Trương Thị P nên nảy sinh ý định trộm cắp. Quan sát xung quanh không thấy ai, H dùng tay phải cầm chiếc điện thoại cho vào túi nilon đang đựng 05 chiếc quần đang cầm trên tay. Đ1 từ trong nhà đi ra, H thanh toán nốt số tiền rồi đi về phòng trọ của mình, về tới phòng trọ H kiểm tra điện thoại thì thấy điện thoại cài mật khẩu không mở ra được. H tắt nguồn và cất vào tủ quần áo.

Đến tối ngày 26/6/2019 H mang điện thoại đến nhà chị Đỗ Thị T1 để nhờ bán, khi chị T1 hỏi về nguồn gốc chiếc điện thoại H nói dối là nhặt được ở trên đường, thấy điện thoại có cài mật khẩu nên T1 bảo không bán được, vì vậy H nhờ chị T1 cầm hộ chiếc điện thoại.

Sau khi phát hiện mất chiếc điện thoại chị P đến Công an phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái để trình báo, Công an phường N tiến hành xác minh, đến ngày 28/6/2019 đã triệu tập H đến làm việc, tại đây H khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của bản thân. Chị T1 đã giao nộp lại chiếc điện thoại Iphone X cho Cơ quan điều tra.

Tại kết luận định giá số 44/KL-HĐĐGTS ngày 15/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Yên Bái kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 10.000.000đồng (Mười triệu đồng).

Cáo trạng số 57/VKSTP ngày 03/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái truy tố: Bị cáo Đỗ Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đỗ Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; phạt bị cáo: Đỗ Thị H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm tù.

Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Thị H thành khẩn khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Xin được hưởng án treo để có điều kiện cải tạo bản thân và nuôi dạy con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng, vật chứng của vụ án và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 13 giờ 40 phút ngày 24/6/2019 tại quán Bì Bống thuộc tổ 14, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái lợi dụng sự sơ hở của chủ tài sản Đỗ Thị H đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X có trị giá 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) là tài sản của chị Trương Thị P. Hành vi của bị cáo Đỗ Thị H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Gây mất trật tự, trị an và an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4]. Xét nhân thân: Bị cáo Đỗ Thị H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của mình là vi phạm pháp luật. Ngày 20/02/2014 Đỗ Thị H bị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai xử phạt 02 năm tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đã được xóa tích nhưng vì mục đích vụ lợi, thiếu sự tu dưỡng rèn luyện bản thân nên phạm tội. Do đó, cần có hình phạt thoả đáng tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo các bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[5]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét :

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; Bộ để bị cáo là người có công với nước đã được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h; s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có 01 tiền án đã được xóa án tích, quá trình sinh sống và chấp hành án bị cáo không có vi phạm gì, theo quy định tại mục 2 Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì có thể coi là có nhân thân tốt. Bị cáo nhất thời phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Hiện bị cáo một mình đang nuôi con nhỏ 04 tháng tuổi, hoàn cảnh gia đình khó khăn, chồng đã bỏ đi. Do đó không cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú quản lý giáo dục bị cáo cũng đủ để cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[7]. Hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có tài sản, không có thu nhập ổn định, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Về vật chứng:

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Iphone X số thuê bao 0913 252 116; và 01 chiếc hộp đựng điện thoại Iphone X bằng giấy màu trắng, hình hộp chữ nhật, có in hình chiếc điện thoại, mặt đáy có số Imei

3567230085901392 chủ sở hữu là chị Trương Thị P, Cơ quan điều tra đã trả lại chị P là phù hợp.

Đối với chị Đỗ Thị T1 là người đã cầm hộ chiếc điện thoại do H gửi, chị T1 không biết tài sản do H phạm tội mà có, do vậy không đề cập việc xử lý.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Trương Thị P không yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10]. Về án phí và các vấn đề khác:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về “Án phí và lệ phí Tòa án”.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Đỗ Thị H: 01 năm tù** nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là **02 năm**, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đỗ Thị H cho Ủy ban nhân dân phường L, quận H, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Đỗ Thị H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo.

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Đỗ Thị H phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng Đ1 hợp lệ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Yên Bái;
- VKSND TP Yên Bái;
- Chi cục THADS TP Yên Bái;
- UBND phường L, quận H – Hà Nội;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo, bị hại; người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án, TA, THA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

Nguyễn Thị Kim Tuyền